

Số: 235^a/BC-SNN

Quảng Trị, ngày 04 tháng 9 năm 2018

BÁO CÁO

**Kết quả kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất
vốn vay theo Quyết định 21/2015/QĐ-UBND, các mô hình hỗ trợ phát triển
sản xuất trong nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2018**

Kính gửi: Văn phòng Điều phối chương trình MTQG xây dựng NTM

Thực hiện Kế hoạch số 1589/KH-BCĐNTM ngày 23/4/2018 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh về kế hoạch kiểm tra, giám sát Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2018; ngày 22/8/2018, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch số 1107/KH-SNN về việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND tại các địa phương theo kế hoạch, kết quả giám sát như sau:

Phần thứ nhất **GIÁM SÁT CÁC MÔ HÌNH, DỰ ÁN** **HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT**

Địa bàn giám sát gồm các xã: Hải Thái (huyện Gio Linh), Vĩnh Thủy, Vĩnh Sơn (huyện Vĩnh Linh), Cam Chính, Cam Nghĩa (huyện Cam Lộ) và xã Hải Thọ (huyện Hải Lăng); Kết quả kiểm tra cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2018

Năm 2018, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức cuộc họp với các đơn vị, địa phương triển khai các dự án hỗ trợ sản xuất năm 2018. Trọng tâm các dự án năm 2018 là liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và gắn với việc đầu tư tập trung, không dàn trải và tiếp cận thị trường thông qua các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm. Tổng số dự án, mô hình triển khai là 20 dự án. Trong đó, Sở Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư 7 dự án, các Hội đoàn thể (Hội LH Phụ nữ, Hội Nông dân, Liên minh HTX) làm chủ đầu tư 3 dự án, các huyện làm chủ đầu tư 10 dự án.

(Theo Phụ lục 02 gửi kèm)

Tại thời điểm giám sát các chủ đầu tư đã lựa chọn xong địa bàn, đối tượng hưởng lợi và triển khai các hoạt động cần thiết để triển khai chương trình dự án.

Nhìn chung, việc lựa chọn các mô hình, dự án khá trọng điểm, gắn với tiềm năng lợi thế của các địa phương và đặc biệt là kêu gọi doanh nghiệp, đối tác liên quan trong tiêu thụ sản phẩm.

II. Kết quả giám sát, tại các địa bàn cụ thể:

1. Tại huyện Cam Lộ:

a. Mô hình trồng cây đinh lăng:

- Quy mô: 2,0 ha, địa điểm Cam Nghĩa: 01 ha; Cam Chính: 01 ha
- Kinh phí thực hiện: 705.584.000đ
- Trong đó : + Ngân sách hỗ trợ: 310.982.000đ
- + Dân góp: 394.602.000đ

b. Mô hình phát triển cây chè vàng:

- Quy mô: 10,45ha; Địa điểm: Cam Nghĩa:4,5 ha;Cam An:1,2 ha;Cam Tuyền: 1,25 ha, Cam Chính: 2,5 ha, Cam Thành: 1,5 ha
- Kinh phí thực hiện: 793.866.000đ
- Trong đó : + Ngân sách hỗ trợ: 228.229.000đ
- + Dân góp: 565.567.000đ

c. Cây bạch chỉ:

- Quy mô: 1,65 ha; Địa điểm: Xã Cam Thủy
- Kinh phí thực hiện: 284.102.000đ
- Trong đó : + Ngân sách hỗ trợ: 60.719.000 đ
- + Dân góp: 223.384.000đ
- *Mức và điều kiện hỗ trợ:*
 - +Hỗ trợ 50% Cây giống ; 30% phân bón hóa học, chế phẩm sinh học
 - +100% tập huấn kỹ thuật, cấp phát tài liệu, hỗ trợ kỹ thuật trên đồng ruộng.
- Thời gian thực hiện: Đến hết tháng 12/2018. Hiện tại đã lựa chọn địa điểm hộ hưởng lợi và triển khai các hoạt động hỗ trợ, tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật theo kế hoạch.

2. Tại huyện Vĩnh Linh:

a. Mô hình trồng rau, củ, quả sạch theo phương pháp thủy canh (đã thực hiện năm 2017)

- Đơn vị triển khai: HTX Thành Công, xã Vĩnh Trung. Địa điểm triển khai: Vùng đất đội 2 thôn Huỳnh Công Đông, xã Vĩnh Trung, huyện Vĩnh Linh.
- Quy mô: 2.000m² trong đó: 1.000m² nhà màng. 100m² nhà kho, 25 m² Nhà ở cho công nhân, diện tích còn lại làm đường đi, sân bãi...
- Đối tượng cây trồng, vật nuôi: Các loại rau ăn lá: Xà lách, cải...
- Tổng kinh phí: 1.925.058.000 đồng. Trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 300.000.000 đồng. Ngân sách huyện hỗ trợ: 200.000.000 đồng. Vốn của HTX Thành Công: 1.425.058.000 đồng.
- Hiệu quả kinh tế: Mô hình hoàn thành việc xây dựng trong năm 2017, đi vào hoạt động từ tháng 01/2018, đã sản xuất được 3 vụ rau bán ra thị trường. Năng suất 1.000m² cho 1,2 tấn rau (đạt 70% năng suất dự kiến). Chi phí đầu tư 1 vụ/1.000m² là 25.200.000 đồng; giá bán trung bình 25.000đ/kg. Thu nhập 30.000.000 đồng; Lợi nhuận trung bình 4.800.000đ/vụ. (Lợi nhuận thấp do bước đầu chưa canh tác hết công suất và giá cả sản phẩm bán ra chưa ổn định).
- Hiện nay, HTX Thành Công đã được cấp giấy chứng nhận VietGAP và đang trồng cây vụ sản xuất thứ 4, ngoài việc cung cấp cho thị trường tiêu thụ tại lô quầy rau sạch chợ Hồ Xá, HTX Thành Công đang liên hệ để bán vào các siêu thị thương mại tại Quảng Trị, Quảng Bình, Huế.
- Đã thực hiện giải ngân nguồn vốn ngân sách tỉnh (đạt 100%) trong năm 2017.

b. Dự án trồng cây thanh long ruột đỏ năm 2018

- Địa điểm thực hiện: Xã Vĩnh Thủy, quy mô: 2 ha; số hộ thực hiện: 02 hộ (diện tích thực hiện mỗi hộ/ha)

- Đã thực hiện khảo sát và lựa chọn hộ gia đình tham gia dự án trồng cây thanh long ruột đỏ, số lượng 2 hộ, quy mô 01 ha/hộ. Tổng diện tích thực hiện 2 ha, dự kiến tổng kinh phí đầu tư 350 triệu/ha; ngân sách nhà nước hỗ trợ 100 triệu/ha để thực hiện mua giống (50%), phân bón (30%), hệ thống tưới (30%).

Hiện nay các hộ gia đình đang tiến hành đúc trụ và chuẩn bị đất trồng cây. Dự kiến hoàn thành việc thực hiện mô hình trong tháng 11/2018.

3. Tại huyện các huyện Gio Linh và Hải Lăng:

- Năm 2018, huyện Gio Linh đã triển khai dự án trồng bưởi da xanh theo hướng hữu cơ tại xã Hải Thái, quy mô 5 ha, ngân sách hỗ trợ 300 triệu đồng. Các hoạt động đã triển khai cơ bản hoàn thiện.

- Huyện Hải Lăng đã thực hiện xong mô hình liên kết sử dụng lúa hữu cơ sử dụng phân bón Obi Ong biển tại HTX Diên Khánh 44 ha, HTX Xuân Viên 31 ha và THT Thuận Việt sản xuất rau công nghệ cao thuộc xã Hải Dương, ngân sách hỗ trợ: 300 triệu đồng, Mô hình lúa đã thu hoạch, doanh nghiệp đã thực hiện thu mua theo cam kết 2 bên.

4. Về công tác chỉ đạo thực hiện:

- Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã đã tham mưu cho UBND huyện các văn bản chỉ đạo liên quan trong việc tổ chức sản xuất và bao tiêu sản phẩm, đề xuất các giải pháp chính sách phù hợp.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn cung ứng vật tư phân bón, giống, hướng dẫn các khâu kỹ thuật cho các hộ dân tham gia.

- Tổ chức tập huấn, theo dõi, giám sát hướng dẫn kỹ thuật trên đồng ruộng trong suốt quá trình trồng các cây, con.

- Chủ trì phối hợp với phòng KT&HT, UBND các xã, thị trấn khảo sát, lựa chọn các vùng đất phù hợp, đồng thời tìm hiểu, nghiên cứu, xây dựng quy trình để hướng dẫn kỹ thuật trồng với những kết quả năng suất, chất lượng và hiệu quả cao nhất.

- Xây dựng kế hoạch, kinh phí để nhân rộng các dự án đã trồng thành công, có đầu ra ổn định.

III. Kiến nghị đề xuất:

- Do một số dự án thực hiện chưa hoàn thành nghiệm thu, nên căn cứ vào Thông báo số 157/ TB-SKH-KTN ngày 6/8/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục đợt Giám sát, đánh giá kết quả toàn diện tất cả các Dự án năm 2018 vào cuối năm và tổ chức Hội nghị để đánh giá, chia sẻ các dự án thành công, rút ra các bài học kinh nghiệm để xây dựng kế hoạch năm 2019.

- Căn cứ Quyết định số 4781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 02/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về ban hành Sổ tay hướng dẫn phát triển sản xuất- Chương trình mục tiêu ước gia xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 và các văn bản liên quan khác đề nghị UBND các huyện hướng dẫn các chủ dự án lập kế

hoạch, xây dựng các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị để chủ động thực hiện trong năm 2019.

Phần thứ hai
THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ LÃI SUẤT VỐN VAY
THEO QUYẾT ĐỊNH 21/2015/UBND

Địa bàn giám sát gồm: xã Hải Lệ (thị xã Quảng Trị); xã Triệu Thuận (huyện Triệu Phong) và xã Hải Thọ (huyện Hải Lăng). Kết quả kiểm tra như sau:

I. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND.

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền, vận động

- UBND huyện Triệu Phong, thị xã Quảng Trị và UBND các xã trên địa bàn 2 huyện đã tiến hành thành lập tổ công tác tiếp nhận hồ sơ và thẩm định dự án cho các khách hàng

- UBND thị xã Quảng Trị đã phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp tổ chức hội thảo mời UBND xã Hải Lệ và các khách hàng có nhu cầu vay vốn cùng nhau trao đổi, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn cho người dân, do vậy người dân trên địa bàn đã tiếp cận và vay được vốn.

- UBND các xã đã thông báo, phổ biến rộng rãi đến mọi người dân bằng các phương tiện như qua hệ thống loa truyền thanh, các phiên trực báo tại xã, cấp phát tờ rơi cho các thôn để phát cho người dân và dán tại các nhà văn hóa, sinh hoạt cộng đồng các thôn.

- Các tổ chức đoàn thể của xã cũng đã lồng ghép, phổ biến, tuyên truyền chính sách này đến các hội viên

2. Kết quả thực hiện chính sách cho vay hỗ trợ lãi suất

- Đến tháng 8/2018, trong 3 địa phương được kiểm tra, có 2/3 địa phương đã thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất (huyện Triệu Phong, thị xã Quảng Trị), riêng huyện Hải Lăng chưa có hộ nào được vay vốn từ chính sách hỗ trợ lãi suất, cụ thể như sau:

- Thị xã Quảng Trị (chỉ triển khai cho vay trên địa bàn xã Hải Lệ): Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT đã cho 38 khách hàng vay với tổng số tiền 9.630 tỷ đồng, tương ứng với tiền đến kỳ hỗ trợ là 111,4 triệu đồng, thời gian tới thị xã tiếp tục thẩm định hồ sơ cho các khách hàng vay, dự kiến đến cuối năm 2018 sẽ giải ngân cho vay với số tiền hơn 10,5 tỷ đồng tương ứng với 450 triệu đồng hỗ trợ lãi suất.

- Huyện Triệu Phong: Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh Triệu Phong đã cho 111 khách hàng vay với tổng số tiền là 16.297 tỷ đồng, tương ứng với tiền hỗ trợ 503.187 triệu đồng, tuy nhiên đến nay khách hàng mới nhận được 178.027 triệu đồng tiền hỗ trợ của năm 2017. Thời gian tới huyện tiếp tục thẩm định hồ sơ cho các khách hàng vay, dự kiến đến cuối năm 2018 sẽ giải ngân cho vay với số tiền hơn 20 tỷ đồng tương ứng với 800 triệu đồng hỗ trợ lãi suất vốn vay. Trong đó, đối với xã Triệu Thuận: có 06 khách hàng được vay, với tổng số

tiền là 670 triệu đồng. Năm 2018 xã có 18 hồ sơ đã được thẩm định gửi lên huyện phê duyệt, trong đó, có 04 hồ sơ đã được phê duyệt nhưng chưa giải ngân được vốn.

- Huyện Hải Lăng: Chưa có hộ dân nào được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất theo Quyết định số 21, hiện tại đa số các hộ dân trong huyện đang thực hiện chính sách của huyện tại Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 về ban hành Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển một số cây trồng, vật nuôi chủ lực và các mô hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Hải Lăng giai đoạn 2014-2015 và Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 15/7/2017 ban hành Quy định về hỗ trợ về một số cây trồng, con nuôi có hiệu quả, tiềm năng phát triển, tạo sản phẩm chủ lực, có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025

Tuy nhiên qua kiểm tra tại xã Hải Thọ, thì nhu cầu vay vốn hỗ trợ lãi suất để phát triển sản xuất kinh doanh của các hộ dân trên địa bàn rất lớn. Có nhiều hồ sơ đề nghị vay vốn nhưng chưa được giải quyết.

(Chi tiết cụ thể Phụ lục 01 gửi kèm)

II. Khó khăn, tồn tại

- Một số địa phương chưa thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách đến với người dân, do đó còn nhiều người dân, chủ trang trại chưa biết và hiểu rõ về chính sách để tham gia vay vốn theo chính sách này.

- Còn một số địa phương chưa kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc chính sách cho vay hỗ trợ lãi suất theo Quyết định 21 và Quyết định 55 (huyện Hải Lăng), vì vậy nhu cầu vay vốn của người dân thì nhiều nhưng không tiếp cận được với nguồn vốn vay ưu đãi.

- Công tác phối hợp giữa Ngân hàng thương mại cho vay và UBND các huyện chưa thực sự hiệu quả, do đó nhiều quy trình, hồ sơ, thủ tục còn nhiều khó khăn cho người dân trong quá trình thực hiện.

- Một số thủ tục trong thực hiện chính sách thực hiện còn chậm như: thẩm định hồ sơ, chi trả tiền hỗ trợ lãi suất, do cán bộ xã phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, chưa được đào tạo về thẩm định dự án, năng lực hạn chế; thời gian phê duyệt hồ sơ tại các phòng, ban cấp huyện còn chậm (Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Triệu Phong, 6 tháng mới thẩm định hồ sơ/lần).

- Hiện nay, nhiều hộ gia đình, chủ trang trại sản xuất kinh doanh các loại cây trồng, con nuôi đặc trưng của địa phương. Theo quy định tại Quyết định số 21 các sản phẩm đặc sản của địa phương do UBND huyện, thành phố, thị xã quyết định loại sản phẩm, quy mô sản xuất và định mức cho vay, thời hạn hỗ trợ lãi suất vốn vay. Tuy nhiên, đến nay, qua kiểm tra các huyện, thị xã chưa ban hành quy định này, do đó nhiều hộ gia đình, chủ trang trại, HTX có nhu cầu nhưng không thể vay vốn theo chính sách này.

III. Kiến nghị, Đề xuất

1. Đối với UBND tỉnh

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, các đoàn thể cấp tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền để đông đảo người dân được biết và tham gia vay vốn.

- Chỉ đạo UBND huyện khẩn trương ban hành quy định về Danh mục sản phẩm, quy mô sản xuất và định mức cho vay, thời hạn hỗ trợ lãi suất vốn vay đối với các cây trồng, con nuôi, sản phẩm đặc trưng của địa phương theo quy định tại Quyết định số 21.

- Xem xét kéo dài thời gian vay vốn: Nhiều loại cây trồng từ khi trồng đến lúc thu hoạch mất rất nhiều năm (cao su, cà phê...), nhưng thời hạn của chính sách chỉ đến năm 2020. Vì vậy cần xem xét để nhân dân được hưởng thêm chính sách này.

- Chỉ đạo Sở Tài chính tham mưu kinh phí hoạt động, hỗ trợ cho tổ công tác thẩm định hồ sơ, cán bộ phụ trách thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất.

2. UBND các huyện, thị xã.

- Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể, UBND các xã tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách đến với mọi người dân.

- Tăng cường phối hợp với các Ngân hàng trên địa bàn huyện để tháo gỡ khó khăn, triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách này.

- Khẩn trương ban hành quy định về Danh mục sản phẩm, quy mô sản xuất và định mức cho vay, thời hạn hỗ trợ lãi suất vốn vay đối với các cây trồng, con nuôi, sản phẩm đặc trưng của địa phương theo quy định tại Quyết định số 21.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn Phòng Nông nghiệp và PTTN, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước huyện thực hiện tốt công tác thẩm định các dự án và thực hiện quy trình cấp phát tiền hỗ trợ lãi suất theo đúng quy định.

3. UBND các xã.

- Lãnh đạo các xã cần chỉ đạo, phối hợp với các tổ chức đoàn thể xã, các ban phát triển thôn tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nhân dân nắm rõ chính sách.

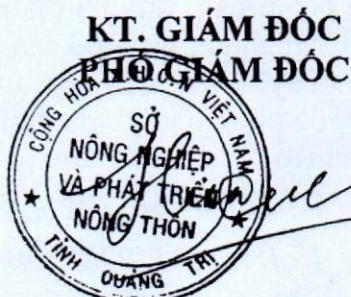
- Cử cán bộ chuyên trách theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các đối tượng vay vốn lập dự án sản xuất kinh doanh và hoàn thành hồ sơ, thủ tục vay vốn theo quy định

- Kịp thời phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh và tiền hỗ trợ lãi suất cho người dân trên địa bàn

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay theo Quyết định 21/2015/QĐ-UBND và các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh năm 2018; Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Văn phòng Điều phối chương trình MTQG xây dựng NTM tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD Nguyễn Văn Huân;
- Các thành viên ĐGS;
- Lưu: VT, KHTC. 



Nguyễn Văn Huân

Phụ lục 01: Kết quả cho vay hỗ trợ lãi suất thực hiện Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh đến tháng 8/2018
(Kèm theo Báo cáo số 235a /BC-SNN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Đơn vị	Doanh số cho vay (đồng)	Dư nợ (đồng)	Số khách hàng tham gia vay vốn				Tổng số tiền khách hàng được hỗ trợ	
				Hộ gia đình	HTX	THT	Trang trại	Tổng số tiền đã hỗ trợ	Tổng số tiền chưa hỗ trợ đến tháng 8/2018
1	Thị xã Quảng Trị (xã Hải Lệ)	9.630.000.000	9.626.000.000	37	-	-	01	0	111.140.025
2	Huyện Triệu Phong	16.297.000.000	14.561.000.000	103	-	-	8	178.027.500	325.160.911
3	Huyện Hải Lăng	0	0	-	-	-	-	0	0
	Tổng	25.927.000.000	24.187.000.000	140	-	-	9	178.027.500	436.300.936

**Phụ lục 02: DANH MỤC ĐĂNG KÝ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2018**

*(Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp và đề xuất danh mục do Sở làm chủ đầu tư, các Hội đoàn thể và UBND các huyện,
Thị xã theo Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND tỉnh)*

(Kèm theo Báo cáo số 235a/BC-SNN, ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Tên mô hình	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quy mô thực hiện (ha, con)	Nội dung hỗ trợ mô hình	Kinh phí (Tr.đ)			Đơn vị liên kết tiêu thụ sản phẩm
						Dự kiến kinh phí đầu tư	Ngân sách hỗ trợ	Dân đóng góp	
	Tổng cộng (A+B+C+D)						6.600		
A	Các Mô hình do Sở Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư						2.700		
	Các đơn vị thực hiện								
I	Chi cục Trồng trọt và BVTV					9.022	1.800	7.222	
1	DA liên kết SX, phát triển cây chanh leo	Sở Nông nghiệp và PTNT	Huyện Hướng Hóa	12 ha	Giống, phân bón, thuốc BVTV, vật liệu làm giàn, hệ thống tưới	2.302	700	1.602	Công ty CP Nafood Tây Bắc
2	DA liên kết sản xuất, lúa hữu cơ hướng cánh đồng lớn sử dụng phân bón Obi-Onb	Sở Nông nghiệp và PTNT	các huyện trong tỉnh	98,31 ha	Giống, phân bón, tập huấn	3.953	300	3.653	Cty CP nông sản hữu cơ Quảng Trị
3	DA trồng hoa chất lượng cao trong nhà màng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các hộ nông dân trồng hoa trên địa bàn	720m2	Giống, giá thể, phân bón, chi phí khác,...	960	300	660	Thị trường tiêu thụ trong và ngoài tỉnh
4	DA ứng dụng công nghệ Obi-Onb biến cải tạo vườn cà phê già cỗi, liên kết theo chuỗi giá trị	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các hộ trồng cà phê Hướng Hóa	9 ha	Hỗ trợ kỹ thuật, phân bón, hệ thống tưới,...	1.807	500	1.307	Các doanh nghiệp

II	Trung tâm Khuyến nông	Sở Nông nghiệp và PTNT	Xã Triệu Thương, Triệu Phong	5 ha	Giống, phân, Kỹ thuật, ...	1.795	600	1.195	Thị trường tiêu thụ trong và ngoài tỉnh
1	DA trồng Cam áp dụng công nghệ tưới nhỏ giọt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Xã Triệu Thương, Triệu Phong	5 ha	Giống, phân, Kỹ thuật, ...	885	300	585	Cty CP
2	DA nuôi tôm thẻ chân trắng 02 giai đoạn theo công nghệ Biofloc	Sở Nông nghiệp và PTNT	Xã Vĩnh Thái, xã Triệu van	0,6 ha	Giống, thức ăn, hóa chất, hỗ trợ kỹ thuật, ...	910	300	610	
III	Chi cục Chăn nuôi và Thú y					905	300	605	
1	DA liên kết phát triển chăn nuôi lợn an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Thôn Cu Hoan, xã Cam Nghĩa, Cam Lộ	200 con lợn thịt	Giống, thức ăn, thuốc thú y, Chứng nhận thực hành chăn nuôi Vietgap, chuồng trại, công theo dõi	905	300	605	Viện Chăn nuôi Việt Nam; Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 2; Công ty thức ăn chăn nuôi GUYOMARC' H-VN.
B	Các MH do các hội, đoàn thể làm chủ đầu tư						900		
I	Hội nông dân					556	300	256	
1	DA trồng sản dây theo hướng hữu cơ	Hội Nông dân tỉnh	xã Cam Chính, huyện Cam Lộ	3 ha	Hỗ trợ giống, chuyển giao KHKT, ...	556	300	256	Công ty CP Thương mại Quảng Trị
II	Hội Liên hiệp phụ nữ					700	300	400	
1	Dự án trồng cây dong riềng	Hội LHPN tỉnh	Gio An, Hải Thái	10 ha	Hỗ trợ cây giống, phân bón, tập huấn, ...	700	300	400	Các siêu thị trong và ngoài tỉnh.
III	Liên minh HTX					460	300	160	

1	DA Mở rộng sản xuất, Chế biến và xây dựng thương hiệu tinh dầu sả	Liên minh HTX	HTX Vân Pa ĐakRong	10 ha	Hỗ trợ giống, chuyên giao KHKT, xây dựng thương hiệu,...Hỗ trợ để phát triển HTX	460	300	160	HTX tỉnh được ở Ninh Bình, tư thương
C	Các DA do huyện, thị xã làm chủ đầu tư						2.700		
I	Huyện Gio Linh					545	300	245	
1	DA trồng bưởi da xanh theo hướng hữu cơ	UBND huyện Gio Linh	Xã Hải Thái	05ha	Giống, vật tư, tập huấn,...	545	300	245	Tập đoàn Quế Lâm
II	Huyện Triệu Phong					1400	300	1100	
1	DA nuôi gà công nghệ cao	UBND huyện Triệu Phong	Xã Triệu Thuận	Chuồng nuôi	Giống, vật tư, tập huấn chuyên giao TBKT,...	1.400	300	1.100	Công ty thức ăn Golden
III	Huyện Cam Lộ					920	600	320	
1	DA trồng cây dược liệu	UBND huyện Cam Lộ		15ha	Giống, bột phủ, tập huấn	620	300	320	Làng nghề Định Sơn
2	DA trồng cây ăn quả, dược liệu						300		
IV	Huyện Hải Lăng					500	300	200	
1	DASản xuất lúa hữu cơ, cánh đồng lớn sử dụng phân bón Obi-Ong biển	UBND huyện Hải Lăng	HTX Đông Dương, Diễn Khánh	48,6 ha	Giống, kỹ thuật	500	300	200	Công ty Ong Biển
V	Huyện Vĩnh Linh					2.500	300	2.200	
1	DA trồng cây dược liệu (cây đinh lăng)	UBND huyện Vĩnh Linh	Xã Vĩnh Sơn	5,2ha	Giống, phân bón, hệ thống tưới	1.300	100	1.200	
2	DA chuyển canh cây thanh long ruột đỏ theo công nghệ mới	UBND huyện Vĩnh Linh	Xã Vĩnh Thủy	2ha	Giống, hệ thống giàn leo, hệ thống tưới..	1.200	200	1.000	

[illegible]